

CHƯƠNG XIX

SÁU MƯƠI KỆ

(*CHATTINIPĀṬA*)

§529. CHUYỆN HIỀN GIẢ SONAKA (*Sonakajātaka*) (J. V. 247)

Một ngàn đồng trăm tặng cho người...

Câu chuyện này bậc Đạo sư kể lại trong lúc Ngài ngụ tại Kỳ Viên về đại sự xuất thế viên mãn của Ngài. Lúc bấy giờ, bậc Chánh Giác ngồi ở pháp đường trong lúc Tăng chúng đang tán thán công hạnh viên mãn của việc Ngài xuất thế. Ngài bảo:

– Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Như Lai cũng đã thật sự thoát tục và làm đại sự xuất thế.

Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ.

Ngày xưa, vua xứ Magadha (Ma-kiệt-đà) cai trị tại thành Rājagaha (Vương Xá). Bồ-tát được sinh ra làm con của chánh hậu, vào ngày đặt tên, hoàng gia gọi ngài là Arindama (Chiến Thắng). Chính vào ngày ngài ra đời, một bé trai khác cũng ra đời tại nhà của vị quốc sư, được cha mẹ đặt tên là Sonaka (Mộc Hồ Diệp).

Hai cậu bé lớn lên, khi đến tuổi khôn lớn đều cực kỳ thanh tú và giống nhau như đúc. Họ cùng đi đến Takkaśilā, sau khi luyện tập xong đủ các học thuật, họ ra đi với ý định học các nghề thông dụng và xem các tập tục địa phương, dần dần họ đi du hành đến tận Ba-la-nại.

Tại đó, họ cư ngụ trong ngự viên và hôm sau đi vào kinh thành. Chính ngày hôm ấy, một số người dự định cúng dường thực phẩm cho các vị Bà-la-môn, đem ra món cháo và sắp đặt ghế sẵn; khi trông thấy hai vị nam tử này đến gần liền mời họ vào nhà ngồi trên các ghế đã được soạn ra. Trên ghế dành cho Bồ-tát có trải tấm vải trắng, còn ghế dành cho Sonaka trải tấm thảm len đỏ.

Khi thấy diễm ấy, Sonaka hiểu ngay là ngày hôm ấy, Arindama bạn chàng sẽ lên ngôi vua tại Ba-la-nại và phong cho chàng chức Đại tướng. Sau khi ăn xong, hai vị cùng trở về ngự viên. Lúc bấy giờ, đã đến ngày thứ bảy từ khi vua xứ Ba-la-nại băng hà và hoàng gia không có người kế vị. Vì thế, các quân sư cùng hoàng tộc sau khi tắm rửa gội đầu xong, tụ tập nhau lại và bảo:

– Các người hãy đến nhà người xứng đáng lên ngôi vua!

Họ bắt đầu đánh xe hoa ra đi. Khi ra khỏi thành, xe đi dần đến ngự viên và dừng tại cổng, sẵn sàng đợi một người bước lên xe. Bỏ-tát đang nằm nghỉ trên phiến đá dành cho vua với y ngoài đắp quanh đầu, trong khi nam tử Sonaka ngồi bên cạnh. Khi nghe tiếng nhạc cụ, Sonaka nghĩ thầm: “Đây là xe hoa đến đón Arindama, hôm nay ngài sẽ lên ngôi vua và phong ta chức Đại tướng. Song thật ra ta không muốn trị dân, khi ngài đi rồi, ta sẽ rời thế tục và làm ẩn sĩ khổ hạnh.”

Thế rồi, ngài đứng ẩn mình sang một bên. Vị quốc sư đi vào ngự viên thấy bậc Đại sĩ nằm đó liền ra lệnh thổi kèn lên. Bậc Đại sĩ thức dậy, quay mình nằm thêm một lát rồi ngồi xếp chân trên phiến đá. Lúc ấy, vị quốc sư giơ tay ra cầu khẩn ngài:

– Tâu Đại vương, quốc độ này thuộc quyền ngài.

– Sao thế, không có kẻ thừa kế ngài vàng ư?

– Quả vậy, tâu Đại vương.

Ngài bảo:

– Thế thì được.

Họ liền làm lễ Quán đánh phong ngài lên ngôi vua ngay tại đó. Rồi để ngài lên xe hoa xong, họ rước ngài vào thành cùng đoàn tùy tùng rầm rộ. Sau lễ rước thật trọng thể quanh kinh thành, ngài đi về hoàng cung. Trong cảnh đại huy hoàng vinh quang ấy, ngài quên bằng người bạn trẻ Sonaka. Nhưng khi vua đi rồi, Sonaka trở lại ngồi trên phiến đá và một ngọn lá úa của cây sālā lìa cành rơi trước mặt ngài, khiến ngài trông thấy liền kêu lên:

– Thân ta rồi cũng bị hư hoại như chiếc lá này!

Và khi chứng đạt được thắng trí nhờ quán sát tính vô thường của các pháp, Ngài đắc quả vị Độc Giác Phật. Ngay lúc ấy, những đặc tính của con người thế tục trong Ngài biến mất và những dấu hiệu của một bậc Chân tu hiện rõ ra. Ngài bảo:

– Ta không còn tái sanh vào đời sau nữa.

Trong khi thốt lên lời nói này, Ngài khởi hành tiến về hang Nandamūla.

Còn bậc Đại sĩ, sau bốn mươi năm trôi qua, chợt nhớ đến Sonaka và nói:

– Bạn hữu Sonaka nay ở đâu trên đời này?

Dần dần mỗi khi nhớ lại thân bằng, vua không thấy ai báo cho ngài biết: “Hạ thần có thấy vị ấy, hạ thần có nghe nói đến vị ấy.” Khi lên ngôi xếp bằng trên ngai vàng đặt trên chiếc bệ nguy nga có đoàn nhạc công và vũ nữ ca kịch vây quanh, tận hưởng cảnh vinh hoa phú quý ấy, vua bảo: “Bất kỳ ai nghe được có người nói Sonaka đang ở nơi này nơi nọ và báo tin cho trẫm, trẫm hứa sẽ ban tặng một trăm đồng tiền. Còn ai thấy chàng tận mắt và báo cho trẫm, trẫm hứa tặng một ngàn đồng tiền.”

Rồi ngài thốt lên lời cảm hứng này như khúc ca, ngài ngâm kệ đầu tiên:

Một ngàn đồng trăm tặng cho người,
 Trông thấy thân bằng, bạn trăm chơi,
 Tặng một trăm đồng cho kẻ khác,
 Biết Sonaka ấy, chút tằm hơi.

Lúc ấy, một vũ nữ bắt được điệu hát từ miệng vua liền hát lên khúc ca ấy. Rồi dần dần một người khác, rồi một người nữa hát lên cho đến khi khắp cả hậu cung cho rằng đó là điệu hát được vua ưa chuộng nên đồng hát lên. Dần dần, dân chúng khắp thị thành đến thôn quê đều hát bài ấy và chính vua cũng thường hát bài ấy. Sau năm mươi năm, vua đã sinh hạ nhiều vương tử và công chúa, vị thái tử tên là Dīghāvu.

Vào lúc ấy, vị Độc Giác Phật Sonaka nghĩ thầm: “Vua Arindama rất nóng lòng gặp lại Ta. Ta muốn đi giải thích cho ngài hiểu nỗi khổ đau của tham dục và công đức của việc xuất gia, Ta sẽ chỉ cho ngài con đường tu hành ẩn sĩ.”

Rồi nhờ thần lực, Ngài đến đó ngay và an tọa trong ngự viên. Lúc bấy giờ, một đứa bé lên bảy để tóc năm chòm, được mẹ sai đến đây vừa lượm củi khô vừa hát đi hát lại bài ấy. Ngài Sonaka gọi cậu bé lại và hỏi:

– Này con, sao con cứ hát mãi bài ấy mà chẳng hề hát bài nào khác, con không biết bài nào khác hay sao?

– Thưa Tôn giả, con biết nhiều bài khác nhưng bài này đức vua yêu thích lắm, vì thế con cứ hát hoài.

– Thế có ai hát điệp khúc của bài này không?

– Thưa Tôn giả, không.

– Vậy Ta muốn dạy con một điệp khúc rồi con đi về hát cho đức vua nghe.

– Thưa vâng.

Thế là Ngài dạy cậu bé điệp khúc: “Một ngàn đồng” và cả đoạn sau, đến khi cậu bé hát thật thông thạo, Ngài để cậu bé về và bảo:

– Này con, con hãy đi về hát điệp khúc này trước mặt đức vua, ngài sẽ ban cho con nhiều quyền thế. Con cần gì phải lượm củi khô nữa. Thôi hãy đi về nhanh lên!

– Thế thì tốt lắm!

Cậu bé đáp sau khi đã thông thạo khúc hát liền từ tạ Tôn giả Sonaka:

– Thưa Tôn giả, xin Ngài ngồi lại đây cho đến khi con thỉnh đức vua đến.

Nói xong, cậu vội vàng chạy thật nhanh về gặp mẹ và nói:

– Mẹ hãy tắm rửa cho con và mặc vào áo quần thật đẹp. Hôm nay mẹ con ta sẽ thoát cảnh nghèo hèn!

Sau khi cậu đã tắm rửa, ăn mặc lịch sự xong, cậu đến cửa cung và nói:

– Này ông lão canh cổng, xin hãy đi trình Đại vương biết: “Có một cậu bé đến đây, đang đứng ở cửa, chuẩn bị ca một bài dâng lên Thánh thượng!”

Người giữ cổng vội phi báo với vua. Vua triệu cậu bé vào yết kiến và bảo:

– Này con, muốn hát đối cùng trăm chảng?

– Tâu Đại vương, đúng thế.

– Vậy thì hát đi.

– Tâu Đại vương, con không muốn hát ở đây, mà con muốn xin cho tiếng trống đánh lên khắp kinh thành báo hiệu dân chúng tụ tập tại đây. Con mong muốn được hát trước mặt dân chúng.

Vua ra lệnh làm như vậy, rồi ngự giữa bảo tọa dưới một ngôi đình thật lộng lẫy và dành một chỗ ngồi xứng đáng cho cậu bé, ngài bảo:

– Bây giờ, hãy hát đi!

Cậu bé đáp:

– Tâu Đại vương, xin Đại vương hát trước rồi con sẽ xin hát điệp khúc của bài đó.

Vua liền hát trước tiên vãn kệ này:

1. Một ngàn đồng trăm tặng cho người,
Trông thấy thân bằng, bạn trăm chơi,
Tặng một trăm đồng cho kẻ khác,
Biết Sonaka ấy, chút tằm hơi.

Lúc ấy, bậc Đạo sư muốn làm sáng tỏ việc cậu bé còn để tóc năm chòm này ca điệp khúc do vua khởi xướng và với trí tuệ tối thắng, Ngài ngâm một vãn kệ rươi:

2. Rồi cậu bé kia bỗng nói rằng:
“Trên đầu còn để tóc năm chòm,
Ngàn đồng xin tặng cho con thấy,
Và đã nghe, xin tặng một trăm,
Con sẽ đưa tin Tôn giả ấy,
Bạn thân ngày trước của Minh quân.”

Các vãn kệ sau đây do bậc Giác Ngộ ngâm và được hiểu theo tương quan diễn tiến của câu chuyện:

[Đức vua:]

3. Thành thị, thôn quê, quốc độ gì,
Mà con lê mãi bước chân đi,
Thấy đâu Hiền hữu Sonaka ấy,
Con hãy vui lòng nói trăm nghe?

[Đứa bé:]

4. Trong quốc độ này, chính ngự viên,
Nhiều sālā lớn mọc đua chen,
Xanh tươi cành lá, thân cao vút,
Phong cảnh đẹp sao trước mắt nhìn.

5. Cành lá giao nhau kết thật dày,
Vươn lên trời tựa các vàng mây,
Sonaka dưới gốc cây thiền định,
Ly dục, tâm an, thanh tịnh đầy.

[Bậc Đạo sư:]

6. Vua liền khởi sự quyết lên đàng,
Cùng với quân binh đông bốn đoàn,
Rẽ lối sang bằng đường tiến vội,
Đến nơi trú của Sonaka.

7. Quẩn quanh vườn ngự rộng thênh thang,
Họ thấy Sonaka tọa an,
Tâm thái tịnh thanh, ly thoát dục,
Chẳng còn thiếu sót giữa nhân gian.

Vua không đánh lễ Ngài mà chỉ ngồi xuống một bên, và bởi lẽ bản thân vua đã đắm mình vào nhiệm ô nên cứ tưởng vị cổ bằng hữu này là một kẻ khốn khổ bản hàn lắm liền ngâm kệ bảo bạn:

8. Trọc đầu mất cả mẹ cùng cha,
Trầm thấy người kia khoác áo dā,
Kẻ khó tu hành đang nhập định,
Trú mình đây dưới gốc sālā.

9. Nghe thế, Sonaka bảo rằng:
“Chẳng là khốn khổ, tấu Vương quân,
Kẻ nào biết rõ trong hành động,
Luôn hướng về điều phải, lẽ chân.”

10. Khốn hèn là kẻ bỏ điều chân,
Và lại thực hành chuyện bất nhân,
Với kẻ ác kia, ngài phải biết,
Khổ đau, mặt vắn để dành phần.

Ngài đã khiển trách Bồ-tát như vậy. Còn vua giả vờ không biết mình bị khiển trách, cứ làm vẻ thân hữu trò chuyện cùng Ngài, nêu rõ danh tánh, gia tộc qua vắn kệ:

11. Vua Kāsi nọ chính là ta,
Ta mệnh danh là Arindama,
Từ lúc đến đây, thưa Thánh giả,
Có điều chi đáng để vui an?

Vị Độc Giác Phật liền đáp:

– Nay Đại vương, không chỉ khi an trú nơi đây mà bất cứ ở nơi nào khác, Ta cũng không gặp điều gì gọi là không vui cả.

Rồi Ngài bắt đầu ngâm kệ nêu lên các phước lạc của bậc tu hành:

12. Một kẻ xuất gia chẳng bạc tiền,
Được bao phước lạc kẻ đầu tiên,
Trong bình, chậu, vựa không tồn trữ,
Khất thực nhà người, sống thân nhiên.¹
- 13-14. Phước lạc tiếp theo đáng tán đồng,
Vị này thọ thực chẳng sai lầm,
Thứ ba, hạnh phúc hằng ngày được,
Thọ thực an vui, chẳng mêch lòng.
- 15-16. Phước lạc thứ tư, chôn đến đi,
Thông dong chẳng biết luyến lưu gì,
Thứ năm ví thử thành kia cháy,
Người chẳng thiệt thòi, chẳng mất chi.
17. Thứ sáu là điều hạnh phúc đây,
Người tu tính để phạm riêng tây,
Ví dù quốc độ tàn do cướp,
Người ấy chẳng hề thiệt mấy may.
18. Thứ bảy là điều hạnh phúc kia,
Vì chung nghèo khó chẳng còn gì,
Dù bọn cướp chặn đường vây hãm,
Cừu địch, dù bao kẻ hiểm nguy,
Bình bát, hoàng y, người Phạm hạnh,
Bình an vẫn cứ bước chân đi.
19. Còn đây là hạnh phúc sau cùng,
Vị ấy lang thang khắp mọi vùng,
Không cửa, không nhà, không ngóng đợi,
Lên đường chẳng luyến tiếc bản khoản.

Như thế, vị Độc Giác Phật Sonaka đã nêu lên tám phước lạc của một tu sĩ, rồi hơn thế nữa, Ngài có thể kể cả trăm, cả ngàn, vô lượng phước lạc, nhưng vì vua đang tham đắm dục lạc nên vội ngắt ngang lời Ngài và bảo:

– Trẫm không màng các phước lạc của đời tu hành kia.

Để làm sáng tỏ việc mình mê đắm dục lạc ra sao, vua ngâm kệ:

- 20-21. Phước lạc Ngài ca, trẫm chẳng màng,
Trẫm truy tầm lạc thú trần gian,

¹ Xem S. I. 235, *Saṅghavandanāsutta* (Kinh Đảnh lễ chúng Tăng).

Nhân, thiên lạc, trăm đều yêu thích
Đạt cả hai ngay, hãy chỉ đường!

Vị Độc Giác Phật liền đáp lời:

22. Ai cứ tham lam muốn hưởng tràn,
Biết bao dục lạc cõi trần gian,
Tạo nên ác nghiệp trong đời sống,
Sau phải tái sinh cõi khổ buồn.
23. Bỏ ái dục kia lại phía sau,
Suốt đời vô úy tiền lên mau,
Tham thiền, đạt đến tâm thanh tịnh,
Chẳng phải luân hồi cõi khổ đau.
24. Ta nói Đại vương ví dụ này,
Arindama, lắng nghe đây,
Những người Hiền trí nhờ lời dụ,
Ý nghĩa cao siêu sẽ hiểu ngay.
25. Trên sông Hằng sóng thủy triều dâng,
Kìa chú quạ ngu thấy cuốn phăng,
Một xác vật gì to quá lạ,
Tự nhủ thầm khi nó nổi gần.
26. “Vật kia tìm được lớn lao thay,
Ôi thật là kho thực phẩm đầy,
Để tận hưởng bao niềm khoái lạc,
Đây ta sẽ ở suốt đêm ngày.”
27. Như thế thịt voi quạ cứ ăn,
Uống thêm nước mát tự sông Hằng,
Trong khi trôi nổi, lo ăn uống,
Không thấy có nhiều tháp trong rừng.
28. Cứ vậy buông lung, chú quạ trôi,
Đắm mình trên xác chết tanh hôi,
Sông Hằng cuốn chú lao đầu thẳng,
Vào chốn hiểm nguy của biển khơi.
29. Song lúc thức ăn đã cạn đi,
Ôi, chim tội nghiệp cổ bay về,
Đông, Tây, Nam, Bắc nào đâu hướng,
Chẳng thấy đất đai, biển bốn bề.
30. Xa giữa trùng dương đã mệt phờ,
Trước khi chú quạ đến bên bờ,
Giữa muôn vàn hiểm nguy trên biển,
Ngã xuống không bay nữa bấy giờ.

31. Nơi chú chim kia khôn khở rơi,
Cả đàn sấu, thủy quái đang bơi
Chung quanh, vội đến và xâu xé,
Tan xác run run của quạ mồi.
32. Cũng vậy, Đại vương với những người
Tham lam, tìm lạc thú kia hoài,
Tưởng mình có trí như chim quạ,
Cho đến khi lìa bỏ cuộc đời.
33. Ví dụ Ta bày tỏ thật chân,
Đại vương có thể hiểu am tường,
Giờ đây tùy thuộc nơi ngài cả,
Hành được hay không thôi, Đại quân.

Như vậy, nhờ ví dụ kia, Ngài đã khuyên giáo vua và đề cho vua ghi nhớ mãi điều này, Ngài ngâm kệ:

34. Vì từ tâm nói một hai lần,
Nhắc nhở đôi lời để hộ thân,
Song chớ nhắc đi nhắc lại mãi,
Giống gia nô trước chủ nhân ông.
35. Với trí vô biên, bậc Đại Nhân,
Sonaka Giác giả dạy vương quân,
Vừa xong Ngài thẳng đàng bay biển,
Trong khoảng không gian rộng mịt mùng.

Đây là vần kệ của bậc Giác Ngộ.

Bồ-tát đứng ngắm Ngài bay qua không gian trong lúc còn nhìn thấy hình bóng Ngài; song khi Ngài đã khuất dạng, Bồ-tát vô cùng xúc động nghĩ thầm: “Người Bà-la-môn này thuộc dòng giống thấp kém, thế mà bay lên trên không, làm rơi rớt bụi bặm trên bàn chân lên đầu ta, một người xuất thân từ dòng dõi quý tộc được kể tục từ đời này qua đời khác. Vậy hôm nay ta phải giã từ thế tục và thành người tu khổ hạnh ngay.” Trong niềm ước mong làm ẩn sĩ, sau khi từ bỏ vương quyền, ngài ngâm hai vần kệ:

36. Các vị quan nào quán đánh vua,
Những người có đủ tài năng đâu?
Trẫm không muốn ngự trên ngài nữa,
Trẫm sẽ bàn giao chiếc miện vàng.
37. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trẫm mong thọ giới tự hôm nay,
Sợ rằng như quạ kia ngu dại,
Ác dục cuốn lôi, trẫm đọa đày.

Nghe vua muốn thoái vị như vậy, các vị cố vấn tâu:

38. Đại vương có Thái tử Dīghāvu,
Có thể làm hưng thịnh quốc gia,
Quán đánh suy tôn lên bảo tọa,
Sẽ làm đại đế của triều ta.

Tiếp theo đây, khởi đầu bằng vần kệ do vua ngâm, các câu sau tuân tự được hiểu theo diễn tiến câu chuyện:

39. Mau triệu Dīghāvu đến nhanh,
Bậc làm hưng thịnh quốc gia mình,
Sắc phong quán đánh lên vương vị,
Ấy chính là vua của các khanh.
40. Khi quần thần dẫn đến Dīghāvu,
Chúa tể tương lai của nước nhà,
Vương phụ bảo cùng hoàng thái tử,
Con yêu độc nhất quả chàng là.

[Vua cha:]

41. Ở đây có sáu vạn thôn làng,
Mọi thứ đều đầy đủ, sẵn sàng,
Hãy nhận chúng đi, này Thái tử!
Từ nay trăm già biệt giang san.
42. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trăm muốn hôm nay tu xuất ngay,
Vì sợ ngu si như chú quạ,
Đắm mê ác dục, trăm sa lầy.
43. Kìa xem vương tượng sáu mươi ngàn,
Được điểm tô bao vẻ rõ ràng,
Với đủ cân đai vàng chói lọi,
Yên cương kim bảo sáng huy hoàng.²
44. Quân tượng ngồi lên cười mỗi con,
Tay cầm giáo có móc câu tròn,
Nhận đi Thái tử, cha ban tặng
Con, kẻ lên ngôi trị nước non.
45. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trăm muốn hôm nay tu xuất ngay,
Vì sợ ngu si như chú quạ,
Đắm mê ác dục, trăm sa lầy.

² Từ số 43-49, xem J. VI. 35, *Mahājanakajātaka* (Chuyện Đại vương *Mahājanaka*), số §539; Ap. II. 351, 354, 365.

46. Kìa xem vương mã sáu mươi ngàn,
Tô điếm yên cương sáng rỡ ràng,
Tuần mã Sindh đều dòng giống quý,
Sức luôn bền bỉ và phi nhanh.
47. Chúng đều mang quân mã oai hùng,
Đầy đủ trong tay với kiếm cung,
Thái tử nhận đi, cha tặng cả
Cho con, người ngự trị toàn dân.
48. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trẫm muốn hôm nay tu xuất ngay,
Vì sợ ngu si như chú quạ,
Đắm mê ác dục, trẫm sa lầy.
49. Vương xa sáu vạn đủ yên cương,
Cờ xí tung bay ngập bốn phương,
Da cạp, da beo bao phủ khắp,
Điểm tô mọi thứ thật huy hoàng.
50. Quân xa điều ngự, giáp bào mang,
Cung tiễn cầm tay, thấy vũ trang,
Thái tử nhận đi, cha tặng cả,
Vì con, người ngự trị giang san.
51. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trẫm mong được xuất gia hôm nay,
Sợ rằng như quạ kia ngu dại,
Ác dục đắm mê, trẫm đọa đầy.
52. Sáu vạn con bò cái đỏ hồng,
Cùng đàn bò đực đi đầu hàng,
Nhận đi Thái tử, cha ban tặng,
Vì chính con cai trị quốc dân.
53. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trẫm muốn hôm nay tu xuất ngay,
Vì sợ ngu si như chú quạ,
Đắm mê ác dục, trẫm sa lầy.
54. Sáu vạn cung phi đẹp nồn nà,
Đứng kia xiêm áo thật xa hoa,
Đầy trang sức đẹp, hoa tai ngọc,
Cha tặng con, người trị quốc gia.
55. Ngày mai ta chết, có ai hay?
Trẫm mong được xuất gia hôm nay,

Sợ rằng như quạ kia ngu dại,
 Ác dục đắm mê, trầm đọa đầy.

[Thái tử:]

56. Ngay thời thơ ấu của hoàng nhi,
 Con đã nghe Vương mẫu mất đi,
 Giờ nếu Phụ vương không ở cạnh,
 Con đây không thiết sống làm chi.
57. Như ở sau lưng, sát với cha,
 Voi con thường thấy theo voi già,
 Xuyên đèo, xuyên núi hay rừng rậm,
 Bằng phẳng, gồ ghề cũng vượt qua.
58. Bình bát trong tay, con bước sau,
 Theo cha dẫn lối bất kỳ đâu,
 Cha không thấy gánh con làm nặng,
 Hay phải nuôi con khó nhọc nào.

[Vua cha:]

59. Như thương nhân, chủ các con tàu,
 Kiếm lợi, tìm hàng để bán mau,
 Có thể bị trôi vào vực xoáy,
 Cả thuyền, thủy thủ thấy tiêu hao.
60. Sợ rằng ta gặp bước gian nan,
 Con trẻ gây phiền lụy, cản đường,
 Làm lễ phong vương trong bảo điện,
 Cho con hưởng lạc thú trần gian.
61. Các nàng cung nữ vuốt ve chàng,
 Ngồi chối đôi tay với ngọc vàng,
 Như Đế-thích cùng nhiều thị nữ,
 Từ đây chàng sẽ được hân hoan.

[Bậc Đạo sư:]

62. Họ rước Dīghāvu, Thái tử này,
 Vào cung điện, chốn lạc hoan đây,
 Vừa nhìn vương tử, đoàn thanh nữ,
 Kiêu diễm liền thưa gửi giải bày.
63. Chàng là ai, nhạc sĩ, thiên thần,
 Hay Đế-thích danh tiếng lẫy lừng,
 Bô thí của tiền khắp thị trấn,
 Xin cho thiếp biết tộc, danh xưng?³

³ Xem J. V. 317, *Sona-Nanda-jātaka* (Chuyện hai Hiền giả Sona và Nanda), số §532; J. VI. 4, *Mūgapakkhajātaka* (Chuyện Vương tử què cẳng), số §538.

64. Ta không nhạc sĩ, chẳng thiên thần,
 Chẳng Đế-thích danh tiếng lẫy lừng,
 Thái tử của Vua Kāsi ấy,
 Dīghāvu, khiến thịnh giang san,
 Hãy yêu ta nhé và an lạc,
 Ta sắc vương phi đủ mọi nàng.⁴
65. Rồi với Dīghāvu, vị chúa công,
 Các nàng kiêu nữ lại thưa rằng:
 “Thượng hoàng tìm chỗ nào an trú,
 Và kể từ nay sẽ ân thân?”

[Thái tử:]

66. Phụ vương đã tránh chôn bùn nhơ,
 Ngài đã bình an ở đất khô,
 Thoát khỏi chông gai rừng rậm rạp,
 Cuối cùng ngài đã thấy đường to.
67. Còn ta mới cất bước lên đường,
 Dẫn đến nơi đầy rẫy khổ buồn,
 Qua đám chông gai rừng rậm rạp,
 Tiến lên tìm số phận kinh hoàng.

[Cung phi:]

68. Cung nghênh Thánh thượng đến hoàng cung,
 Như hồ tìm con ở động hang,
 Thánh thượng từ đây lên ngự trị,
 Chánh chơn thừa kế chiếc ngai vàng.

Nói xong, cả đoàn cung nữ cùng đánh nhạc cụ vang lừng và biểu diễn đủ loại ca múa, cảnh vinh quang huy hoàng tuyệt diệu đến độ thái tử say mê quên hết mọi sự về phụ vương. Nhưng sau đó, chàng cai trị đúng pháp, rồi sau khi mạng chung đi theo nghiệp của mình. Còn Bồ-tát tu tập thiền định làm phát khởi thắng trí và khi mạng chung, ngài sanh lên cõi Phạm thiên.

Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và bảo:

– Nay các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngay cả ngày xưa nữa, Như Lai cũng đã làm đại sự xuất thế.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

– Vào thời ấy, vị Độc Giác Phật chứng đắc Niết-bàn, thái tử là Rāhula (La-hầu-la), những người còn lại là đồ chúng của Như Lai và Vua Arindama chính là Ta.

⁴ Xem J. VI. 4, *Mūgapakkhajātaka* (Chuyện Vương tử què còm), số §538.

§530. CHUYỆN HIỀN GIẢ SĀMKICCA (*Saṃkiccajātaka*) (J. V. 261)

Vừa thấy Brahmadata đại vương...

Câu chuyện này bậc Đạo sư kể lại trong khi trú ở vườn xoài của Jīvaka về việc mưu sát phụ vương của Vua Ajātasattu (A-xà-thế). Theo sự xúi giục của Devadatta (Đề-bà-đạt-đa), vua ấy đã nhờ vị này sát hại phụ vương.

Nhưng sau khi Tăng chúng chia rẽ xong thì bệnh tật tràn lan trong nhóm người ly khai, Devadatta quyết định ra đi và xin đức Như Lai thứ tội. Trong lúc đi đường đến Sāvatti (Xá-vệ), trên một chiếc cang, vị này bị nuốt vào lòng đất ngay tại cổng tinh xá Kỳ Viên. Khi được tin trên, Vua Ajātasattu suy nghĩ: “Vì Devadatta thù nghịch với đức Thế Tôn nên phải bị mất xác vào trong lòng đất và đọa vào địa ngục Avīci (A-tỳ hay Vô Gián). Vì lỗi ấy mà ta đã can tội giết hại phụ vương thánh thiện, vị vua của công lý, chắc chắn ta cũng sẽ bị nuốt vào lòng đất.”

Vì thế, vua kinh hoàng đến độ không còn hứng thú an hưởng cảnh vương giả trong triều đình. Và trong khi tưởng rằng chỉ nằm nghỉ ngơi chốc lát, vua đã ngủ thiếp dần, rồi thấy mình dường như rơi vào một cảnh giới toàn bằng sắt dày chín do-tuần, bị đâm bằng cọc sắt nhọn và bị bầy chó xâu xé, chúng cứ nhe răng dọa nạt ông, làm ông kêu lớn và giật mình tỉnh dậy.

Vì vậy, vào ngày lễ hội trăng tròn rằm tháng Mười, khi được đám đông quần thần vây quanh, ông nghĩ đến cảnh vinh quang của mình, lại thấy cảnh vinh quang của phụ vương còn vượt xa hơn mình nữa, mà chỉ vì Devadatta, ông đã giết một vị vua chân chính như vậy. Trong khi nghĩ đến điều này, một cơn sốt nổi lên khắp thân thể, mồ hôi đổ ra như tắm. Rồi ông xem xét ai có thể xua tan nỗi sợ hãi này khỏi lòng mình, ông kết luận là ngoại trừ đấng Thập Lực không còn ai nữa. Ông suy nghĩ: “Ta đã có tội lớn đối với đức Như Lai, vậy ai có thể đem ta đến yết kiến đức Thế Tôn?”

Và xem ra không còn ai ngoài Jīvaka, ông tìm cách mời vị này cùng đi đến yết kiến đức Phật. Vua thốt ra một tiếng kêu vui mừng. Vua bảo:

– Ngày hiền khanh, đêm nay trăng sáng đẹp quá, hôm nay ta muốn đi cúng dường đánh lễ một vị Sa-môn hay Bà-la-môn, có nên chăng?

Khi nghe các công đức của Pūraṇa⁵ và các vị đạo sư khác được các đệ tử của họ tán thán, vua không quan tâm mà chỉ hỏi Jīvaka. Khi nghe vị này kể các công đức của đức Như Lai và tâu: “Xin Thánh thượng hãy đi đánh lễ đức Thế Tôn”, vua ra lệnh cho các tượng xa chuẩn bị đi đến vườn xoài của Jīvaka.

Khi đến gần đức Như Lai, vua đánh lễ và được đức Phật thân ái đáp lễ lại, vua hỏi đức Phật về quả của việc tu hành trong đời này. Sau khi nghe đức Như Lai thuyết pháp êm dịu về Sa-môn quả, cuối bài pháp vua xin làm đệ tử đức Phật và ra về sau khi đã sám hối trước đức Phật.

⁵ Xem D. I. 47, *Sāmaññaphala Sutta* (Kinh Sa-môn quả), số 2.

Từ đó, thực hành bố thí và trì giới, vua thường kể cận đức Như Lai, nghe Ngài thuyết pháp êm dịu và nhờ thân cận bậc thiện hữu tri thức, nỗi lo sợ giảm bớt và cảm giác kinh hoàng của ông dần dần biến mất, ông đã được an tâm trở lại và hân hoan tu tập tứ nhiếp pháp.

Một ngày kia, Tăng chúng bắt đầu bàn luận tại pháp đường, bảo nhau:

– Nay các Hiền giả, sau khi giết phụ vương, Vua Ajātasattu quá kinh hoàng, không còn muốn hưởng cảnh vương giả nữa, cứ luôn luôn bị cảm giác khổ đau trong mọi hành động. Sau đó, vua tìm đến đức Như Lai, nhờ thân cận với bậc thiện hữu, vua đã quên hết mọi nỗi lo âu và an hưởng vinh hoa hạnh phúc của đời vương giả.

Bậc Đạo sư đi đến và hỏi:

– Nay các Tỷ-kheo, các ông đang bàn luận vấn đề gì?

Và khi nghe các vị ấy nói vấn đề kia, Ngài bảo:

– Không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, người này sau khi giết cha mình đã nhờ Ta mà phục hồi sự thanh thản của tâm trí.

Rồi Ngài kể câu chuyện quá khứ.

Ngày xưa, tại thành Ba-la-nại, Vua Brahmadatta sinh được một con trai và cũng đặt tên là Brahmadatta. Vào thời ấy, Bò-tát được sinh vào nhà của vị tế sư. Ngày ngài ra đời, họ đặt tên ngài là Saṃkicca. Hai hài nhi cùng lớn lên trong cung vua nên trở thành đôi bạn chí thân. Khi hai vị đến tuổi khôn lớn, và sau khi đã hoàn tất mọi môn học tại Takkaṣilā liền trở về nhà. Vua phong cho con làm phó vương và Bò-tát vẫn sống chung cùng bạn.

Một ngày kia, khi vua cha du ngoạn tại lạc viên, phó vương nhìn thấy cảnh đại vinh quang của ngài, sinh lòng ao ước và nghĩ thầm: “Phụ vương [mạnh] như vương huynh của ta, nếu ta đợi chờ vua cha chết thì ta đã già nua khi lên ngôi báu. Lúc ấy, ta được giang sơn thì có lợi gì? Ta muốn giết cha và làm vua ngay.” Chàng liền nói với Bò-tát về dự định sẽ làm gì, Bò-tát phản đối dự tính đó và bảo:

– Nay Hiền hữu, giết cha là một tội trọng. Chuyện ấy sẽ đưa đường đến địa ngục, xin ngài đừng làm việc ấy, xin đừng giết đức vua!

Song phó vương cứ nhắc đi nhắc lại chuyện ấy và bị bạn thân phản đối đến lần thứ ba. Phó vương liền vấn kế bọn hầu cận, bọn chúng đồng ý và lập mưu giết vua cha. Khi Bò-tát nghe tin này, nghĩ thầm: “Ta không muốn thân cận với hạng người như thế.” Rồi không kịp từ giã song thân, ngài trốn đi bằng cửa hậu, và sống cảnh ẩn dật trong vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài theo đời khổ hạnh và chứng đắc các thắng trí phát xuất từ thiền định, chỉ nuôi thân bằng các thứ củ quả rừng. Còn vương tử, khi bạn bỏ đi rồi, đã mưu giết phụ vương và tận hưởng cảnh vinh quang.

Nghe tin nam tử Samkicca xuất gia tu hành, nhiều thiện gia nam tử cũng rời bỏ thế tục và xin thọ giới với ngài để sống đời khổ hạnh. Ngài sống tại đó với hội chúng đông đảo các vị khổ hạnh kia và tất cả đều đạt các thiền chứng.

Phần vua, sau khi giết cha và hưởng thọ dục lạc của đời sống đế vương được một thời gian ngắn, lại thấy lo sợ và tâm bất an như thể một người đã thấy rõ hình phạt của mình trong địa ngục. Lúc ấy, vua nhớ đến Bô-tát liền nghĩ: “Bạn ta đã cố ngăn cản ta, bảo rằng giết cha là một việc kinh hoàng,⁶ song đã không thuyết phục được ta nên đã bỏ đi để khỏi vướng lụy. Nếu trước kia có bạn ta ở đây, ắt hẳn đã không để ta phạm tội giết cha và đã cứu ta thoát được nỗi kinh hoàng này. Không biết bây giờ bạn ta ở đâu. Nếu ta biết được chàng ở đâu, ta sẽ cho mời chàng về. Ai có thể cho ta biết nơi chàng ở chăng?”

Từ đó, ở trong hậu cung cũng như ngoài triều đình, vua vẫn thường tán dương Bô-tát. Một thời gian lâu sau đó, khi đã sống ở Tuyết Sơn cả năm mươi năm, Bô-tát nghĩ thầm: “Vua đang nhớ đến ta. Ta phải đi tìm bạn và thuyết pháp để bạn ta khỏi lo sợ.” Thế là được năm trăm vị khổ hạnh theo hầu, ngài bay qua không gian rồi hạ xuống hoa viên Dāyapassa và an tọa trên phiến đá với các Hiền nhân vây quanh.

Người giữ vườn thấy ngài liền hỏi:

– Thưa Thánh giả, vị nào là bậc thượng thủ của hội chúng Hiền nhân này?

Khi được biết đó là Trí giả Samkicca và lão cũng nhận ra ngài liền thưa:

– Thưa Tôn giả, xin ngài ở nán lại đây cho đến khi tôi đi thỉnh hoàng thượng đến. Hoàng thượng đang nóng lòng gặp ngài.

Đánh lễ ngài xong, lão vội đến cung tâu trình về việc ngài trở về. Vua đến thăm ngài và sau khi cung kính đánh lễ theo đúng phép xã giao xong liền đưa ra vấn đề hỏi ngài.

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ việc này:

69. Vừa thấy Brahmadata đại vương,
Ngôi cao chễm chệ thật huy hoàng,
Lão tâu: “Chúa thượng, thân bằng cũ,
Chúa thượng vẫn thường dạy luyện thương.
70. Tôn giả Samkicca đã đến đây,
Giữa Hiền nhân, nổi tiếng vai thầy,
Đại vương, xin vội lên đường sớm,
Chớ chậm tìm thăm bậc Thánh này.”
71. Vua ngự lên xa giá vội vàng,
Sẵn sàng theo lệnh của vua ban,

⁶ Xem *JPTS*. 1884, p. 76.

- Triều thần, bạn hữu vây quanh đủ,
Tìm kiếm Thánh nhân tiền thắng tràng.
72. Cả năm biểu tượng của vương gia,
Vị chúa Kāsi vội bỏ ra,
Lọng, quạt đuôi trâu rừng, mào niệm,
Đôi hài, bảo kiếm cũng trao qua.
73. Rồi vua ngự xuống khỏi vương xa,
Cởi hết bào y rực sáng lòe,
Đến Dāyapassa ngự uyển,
Là nơi an tọa Thánh Saṃkicca.
74. Và vua vội vã tiến lên gần,
Đánh lễ trang nghiêm, lại hỏi thăm,
Trao đổi đôi câu khi hội ngộ,
Xong rồi vua lại dời chân sang.
75. Cạnh bạn, vua an tọa một bên,
Đến khi dịp tốt bắt đầu lên,
Hỏi câu liên hệ bao điều ác,
Vua vội nêu ra với bạn hiền.
76. “Saṃkicca, thượng thủ Hiền nhân,
Tĩnh tọa ở Dāyapassa,
Phía trước một đoàn nhiều ẩn sĩ,
Bao điều trăm muốn hỏi thân bằng.
77. Ra sao, kẻ ác lúc từ trần,
Cảnh giới nào đâu phải thọ thân?
Trẫm đã đi sai đường chánh đạo,
Trẫm mong lời giải của Hiền nhân.”

Sau khi nghe như vậy, Bồ-tát nói rằng: “Vậy thì xin Đại vương hãy lắng nghe!” rồi cho lời khuyên.

Bậc Đạo sư nói thêm để làm sáng tỏ việc này:

78. Và Saṃkicca bảo Đại vương,
Vua Kāsi giúp thịnh giang sơn,
Tại Dāyapassa ngự viên an tọa:
“Đại đế, lắng nghe sẽ tỏ tường.
79. Ví thử ngài đưa lối chỉ đường,
Cho người đi lạc bước vô phương,
Người kia theo đúng lời khuyên nhủ,
Chẳng gặp chông gai cản bước chân.

80. Nếu kẻ kia đi lạc nẻo tà,
 Nếu ngài dẫn dắt đúng đường ra,
 Kẻ kia tuân thủ lời khuyên nhủ,
 Sẽ thoát ra bao cảnh khổ mà.”

Ngài đã khuyên giáo vua như vậy và hơn nữa ngài còn dạy vua pháp lành:

81. Đường đúng chính là pháp chánh ngay,
 Còn phi pháp chính là đường sai,
 Pháp thì đưa lối lên thiên giới,
 Phi pháp dẫn vào ngục đọa đầy.
82. Kẻ hành phi pháp, hỡi Quân vương,
 Là kẻ có đời sống bất lương,
 Khi chết đọa vào trong địa ngục,
 Quân vương nghe rõ sẽ am tường,
83. [Các địa ngục kia được gọi là:]
 Sañjīva, Kālasutta,
 Và hai địa ngục Roruva,
 Saṅghāta, Đại Avīci,
 Tapana, Patāpana,
84. Tám địa ngục kia tiếng lẫy lừng,
 Rất nhiều kẻ tạo nghiệp hung tàn,
 Thoát thân từ đó đều vô vọng,
 Mỗi ngục bằng mười sáu [ngục] Ussada.
85. Lửa cháy hành hình các tội nhân,
 Thấy đều tạo ác nghiệp vô ngần,
 Kinh hồn, hoảng hốt, đầy đau đớn,
 Khổ não, hãi hùng ngập bốn phương.⁷
86. Bốn phía đều xây cửa bốn tầng,
 Chia từng khoảng cách, thật cân phân,
 Mái vòm bằng sắt trên che phủ,
 Tường sắt lại còn bao bọc quanh.⁸
87. Nền ngục này bằng sắt cả vùng,
 Ngập tràn lửa dữ, nóng hừng hừng,

⁷ Xem CNid. 57, *Khaggavisāṇasuttaniddeso* (Diễn giải kinh sừng tê ngưu); MNid. 401, *Attadaṇḍasuttaniddeso* (Diễn giải kinh uế hạnh của bản thân).

⁸ Kệ 86-87, xem M. III. 163, *Bālappaṇḍitasutta* (Kinh Hiền ngu), số 129; M. III. 178, *Devadūtasutta* (Kinh Thiên sư), số 130; A. I. 138, *Devadūtasutta* (Kinh Thiên sư).

- Dù xa trăm dặm chung quanh đó,
Cũng thấy nóng lan tỏa chẳng ngừng.⁹
88. Ai làm thương tổn các Hiền nhân,
Bạc khổ hạnh, gìn giới, chánh chân,
Rơi chúi đầu vào miền địa ngục,
Chẳng còn cơ hội để vược thân.
89. Thân thể tả toại, cảnh hãi hùng,
Khác nào cá nưong lửa đang nồng,
Cũng vì ác nghiệp chịu nung nấu,
Đầy xuống ngục kia vô số năm.
90. Thân thể trong ngoài bị bỏng sôi,
Hành hình làm hoảng sợ con mồi,
Dù mong giải thoát ra ngoài ngục,
Cũng chẳng tìm đâu lối thoát rồi.
91. Chạy tới, chạy lui kiếm lối đi,
Đông, Tây, Nam, Bắc chẳng mong gì,
Vì chur thân đó ngăn đường lối,
Họ có tìm đường có ích chi.¹⁰
92. Hàng ngàn năm, số phận đau thương,
Chúng sống trong miền địa ngục môn,
Với cánh tay vược lên đợi cứu,
Khóc than, nổi khổ ngập tâm hồn.
93. Cũng như rắn độc giết con mồi,
Nổi giận hung tàn nếu bị khơi,
Phải tránh tổn thương cho Thánh giả,
Những người nguyên khổ hạnh trong đời.
94. Tộc trưởng Kekaka - Ajjuna,
Tan tành vì hại Gotama,
Dù ngàn tay, vốc người cường tráng,
Thiện xạ lầy lừng một thuở xưa.
95. Daṇḍakī¹¹ ném đồ dơ vào,
Bạc vô nhiễm Kisavaccha,
Như cọ dừa đang bị chặt gốc,
Vị vua bị hủy diệt kia mà.

⁹ Xem CNid. 57, *Khaggavisāṇasuttaniddeso* (Diễn giải kinh sừng tê ngưu); MNid. 401, *Attadaṇḍasuttaniddeso* (Diễn giải kinh uế hạnh của bản thân).

¹⁰ Như trên.

¹¹ Xem J. V. 126, *Sarabhaṅgajātaka* (Chuyện Đại nhân thiện xạ Sarabhaṅga), số §522.

96. Mejjha¹² hại bậc Trí Mātanga,
Phải rút từ trên bảo tọa kia,
Đất nước trở thành hoang phế địa,
Chúa tôi đều phải hóa ra ma.
97. Dân Vishṇu - Andha¹³ tấn công
Dīpāyana¹⁴ Hắc Hiền nhân,
Rồi dùng chày giết nhau tranh bá,
Phải đến Diêm cung cả hai dân.
98. Bị mắc lời nguyên của Trí nhân,
Cecca¹⁵ xưa bước giữa không trung,
Tương truyền bị nuốt vào lòng đất,
Biến mất vào ngày đã định phần.
99. Do vậy, bậc Hiền trí chẳng khen,
Người nào cứ ham muốn, đua chen,
Thiện nhân tâm tốt thường cân nhắc,
Chỉ nói lời gì thuộc chánh chân.
100. Kẻ nào thường rắp tâm chờ mong,
Soi mới bậc minh, hạnh vẹn toàn,
Sẽ bị cuốn chìm vào địa ngục,
Vì tâm ý độc, phải ăn năn.
101. Kẻ nào lời thô lỗ hung tàn,
Xông đến bậc tôn trưởng, mắng càn,
Sẽ giống cọ dừa bị chặt gốc,
Chẳng con thừa kế, phải tàn dần.
102. Kẻ nào dám giết Đại Hiền nhân,
Hoặc bậc tu hành sống chánh chơn,
Sẽ đọa Kālasutta ngục,
Cực hình phải chịu lắm ngày ròng.
103. Còn nếu Maga, một ác vương,
Muốn làm điên đảo cả giang sơn,
Mạng chung vào ngục Tapanā ấy,
Phải chịu nhiều đau khổ đoạn trường.
104. Trăm ngàn năm sống đọa đầy thân,
Như cách chư thiên tính tháng năm,

¹² Xem J. IV. 375, *Mātanga-jātaka* (Chuyện bậc Hiền trí Mātanga), số §497.

¹³ Xem J. V. 11, *Kumbhajātaka* (Chuyện bình rượu), số §512.

¹⁴ Xem J. IV. 80, *Ghata-jātaka* (Chuyện Trí giả Ghata), số §454.

¹⁵ Xem J. III. 11, *Cetiyajātaka* (Chuyện Quốc vương Ceti), số §422.

- Mặc áo làm bằng cây lửa đỏ,
Giữa đau thương địa ngục muôn phần.
105. Lửa phun lên rực sáng nơi nơi,
Tung tóe từ thân thể tả tôi,
Chân căng, tóc râu cùng tất cả,
Chỉ dùng nuôi ngọn lửa làm mồi.
106. Thân thể trong ngoài cháy thật nhanh,
Khổ đau hành hạ đến tan tành,
Như voi bị quất bằng cây móc,
Kẻ khốn rống lên hết sức mình.
107. Có kẻ tham sân lại giết cha,
Áy người hèn hạ, đại gian tà,
Chịu nhiều thống khổ trong hầm ngục,
Tên Kālasutta mãi mà.
108. Trong chảo sắt sôi đến lột da,
Bị đâm tên sắt đến mù lòa,
Ăn phân, kẻ giết nhằm thân phụ,
Nước muối chìm thân chuộc tội xưa.
109. Quý sứ bèn cầm lấy lưỡi cày,
Đã nung nóng rực trong nhiều ngày,
Có dây thừng buộc lưỡi cày ấy,
Bọn chúng mở banh miệng kẻ này,
Và đặt một hòn sắt nóng đỏ,
Vào nơi miệng của nạn nhân đây.
110. Kên kên đầy lực, quạ, diều hâu,
Chó mực và chim mỏ sắt vào,
Phanh lưỡi nó ra từng mảnh nhỏ,
Nghiến nhai từng miếng, máu tuôn trào.
111. Bầy quỷ theo sau kẻ bị hành,
Đánh cho thân thể họ tan tành,
Tựa cây thốt nốt bị thiêu cháy,
Quý thích vui, người thấy khổ nản,
Ai vào địa ngục chịu như thế,
Là bởi kiếp này giết phụ thân.
112. Còn nếu kẻ nào giết mẫu thân,
Đọa ngay vào ngục Dạ-ma quân,
Để đền tội phạm hành vi ác,
Nhận quả khổ đau thật xứng phần.

- 113-14. Quỷ dữ nắm người giết mẫu thân,
 Dùng dây roi sắt quất nhiều lần,
 Máu đào rịn đỏ từ cơ thể,
 Trông tựa đồng tan chảy cả dòng,
 Chúng bèn bắt kẻ giết người mẹ
 Uống máu đỏ tươi thỏa khát lòng.
- 115-16. Hồ máu đỏ kia nó ngập mình,
 Hít mùi xác chết hoặc bùn, phân,
 Bầy sâu khủng khiếp dùng mồm sứt,
 Xuyên suốt da người chịu cực hình,
 Xâu xé thịt kia nhai ngấu nghiến,
 Hút ngay máu đỏ thật ngon lành.
117. Khi kẻ ấy vào ngục ngập thân,
 Tên là Sataporisa,
 Tức thì chìm đắm trong hôi thối,
 Trăm dặm quanh đầy xác hủy phân.
118. Bởi chính mùi hôi kinh khủng kia,
 Xưa dù mắt sáng cũng mờ đi,
 Tâu Vua Brahmadatta rõ,
 Kẻ giết mẹ mình phải khổ nguy.
119. Khi qua ngục Khuradhāra,
 Ngục bén nhọn dao khó vượt qua,
 Những kẻ phá thai, sao thoát được,
 Sông kinh khiếp Vetaraṇī.
120. Cây vải có gai sắt thật dài,
 Cờ mười sáu ngón tay người đời,
 Treo hai bên dọc con sông ấy,
 Vượt Vetaraṇī khó thay!
121. Tất cả nạn nhân trong lửa hồng,
 Đứng lên bị đốt tựa trời trồng,
 Cháy bùng rực rỡ như cây tháp,
 Cao cả dặm đường giữa cõi không.
- 122-23. Trên lửa gai nung, ngục hiện ra,
 Gian phụ, dâm phụ, bọn gian tà,
 Roi da vụt xuống đầu lẫn tóc,
 Hỗn loạn quay cuồng chạy trốn xa,
 Tơi tả tứ chi như nát cả,
 Chúng nằm thức đợi suốt đêm qua.

- 124-25.** Tảng sáng vào nỗi sắt bỏng thân,
To như núi, nước lửa bùng bùng,
Do si vây bọc tâm tánh ấy,
Bọn ác nhân kia sáng tối rờng,
Vì ác nghiệp gây từ kiếp trước,
Nay đền nợ cũ xứng cân phần.
- 126.** Người vợ được mua với bạc vàng,
Đem lòng coi rẻ đức lang quân,
Hoặc nhìn khinh bỉ người thân thích,
Lưỡi bị móc ra, thống khổ tràn.
- 127.** Thấy lưỡi căng đầy lũ bọ sâu,
Kêu than chẳng thể được đâu nào,
Âm thầm phải gánh bao hình phạt
Trong ngục Tapana, chịu khổ đau.
- 128-29.** Kẻ giết heo cừu, bọn thợ săn,¹⁶
Chài ngư, trộm cướp, lũ tà nhân,
Xem hành vi thiện là hèn kém,
Bị đánh bằng dùi sắt, kiếm, cung,
Nhào xuống cả toán trong sông nóng,
Bị tên giáo đuổi, ngã vào dòng.
- 130.** Những người lường gạt, suốt ngày đêm
Bị búa sắt kia đánh đập mềm,
Chỉ sống bằng đồ ăn bẩn thỉu,
Nhả ra bởi các kẻ đê hèn.
- 131.** Điều quạ, kên kên với chó rừng,
Hàm nhe toàn sắt, sẵn sàng luôn,
Vồ ngay kẻ khốn đang lẫn lộn,
Nuốt sống vào mồm quá hám ăn.
- 132.** Ai dùng thú dữ giết hươu nai,
Hoặc giết chim, bằng chim bầy môi,
Tội lỗi đọa vào Ussada,
Ăn năn vì ác độc, như hôi.

Như vậy, miêu tả các địa ngục như trên xong rồi, bây giờ ngài mở bày thiên giới và miêu tả thiên giới như sau:

- 133.** Nhờ tích đức trên cõi thế gian,
Từ xưa, người thiện đến thiên đàng,
Chư thiên, Phạm chúng, kia Thiên chủ,
Đạt quả công năng, chín vẹn toàn.

¹⁶ Xem *Thīg.* v. 236. *Puṇṇātherīgāthā* (Kệ ngôn của Trưởng lão Ni Puṇṇā).

134. Ta bảo ngài cai trị chánh chơn,
 Suốt trong quốc độ, hỡi Quân vương,
 Đạt thành phước đức nhờ công chánh,
 Hối tiếc về sau chẳng phải mang.

Nghe xong bài thuyết giáo của bậc Đại sĩ, vua bình tâm lại, còn Bồ-tát sau khi ở đó một thời gian nữa liền trở về nơi an trú của mình.

Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và bảo:

– Không chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, vua ấy cũng đã được Ta làm cho an tâm.

Và Ngài nhận diện tiền thân:

– Vào thời bấy giờ, nhà vua kia là Vua Ajātasattu (A-xà-thế), hội chúng của vị khổ hạnh là các đệ tử của Như Lai và Trí giả Saṃkicca chính là Ta.



